ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 171 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Cải thiện, nâng cao Chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện có hiệu quả các giải pháp: nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ, chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hưng yên; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Chỉ số tính minh bạch giai đoạn 2016-2020

Chỉ số Tính minh bạch là chỉ số đo lường khả năng doanh nghiệp có thể tiếp cận được các kế hoạch của tỉnh và văn bản pháp lý cần thiết cho công việc kinh doanh của mình, tính sẵn có của các văn bản này, tính có thể dự đoán được của các quy định và chính sách mới, việc các quy định đó có được đưa ra tham khảo ý kiến doanh nghiệp trước khi ban hành hay không và mức độ phổ biến của trang website tỉnh.

Biểu đồ Chỉ số Tính minh bạch tỉnh Hưng Yên
Các năm: 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

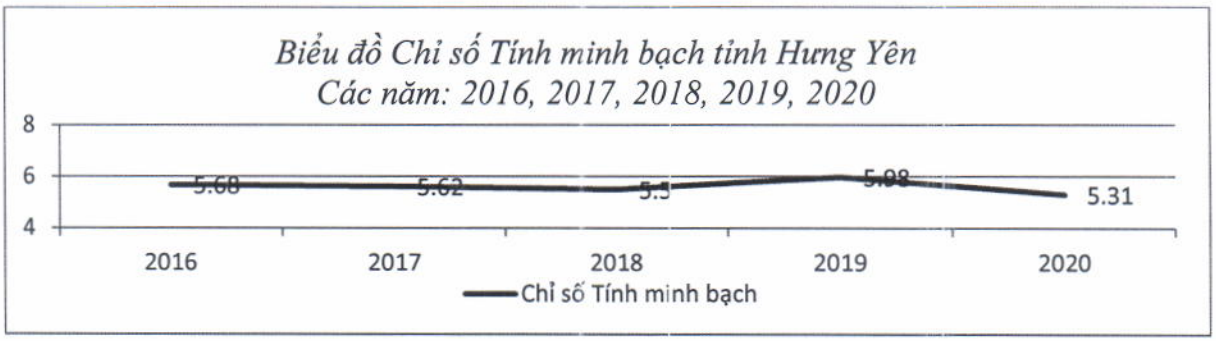

Giai đoạn 2016-2018, Chỉ số Tính minh bạch của Hưng Yên sụt giảm cả về điểm số và xếp hạng (năm 2016 đạt 5,68 điểm, năm 2017 đạt 5,62 điểm, năm 2018 đạt 5,5 điểm). Năm 2019, chỉ số này đạt 5,98 điểm (tăng 0,48 điểm so với năm 2018), nhưng thứ bậc giảm, xếp ở vị trí 63/63 tỉnh, thành cả nước; năm 2020 đạt 5,31 điểm (giảm 0,67 điểm và tăng 6 bậc so với năm 2019). Điều này cho thấy tính công khai, minh bạch về các tài liệu quy hoạch ngành, lĩnh vực và

tài liệu pháp lý chưa được cải thiện rõ nét; khả năng tiếp cận, nghiên cứu và khai thác sử dụng của doanh nghiệp đối với các tài liệu pháp lý, tài liệu quy hoạch của ngành, lĩnh vực và một số thông tin liên quan đến hoạt động doanh nghiệp (thông tin mời thầu...) còn khó khăn.

Đây là chỉ số có trọng số cao, chiếm 20% trong đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI. Do đó, để cải thiện thứ hạng PCI của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, cần tích cực cải thiện chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4 còn thấp so với yêu cầu đặt ra tại Đề án Cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh tại Kết luận số 03-KL/TU ngày 11/10/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (theo Đề án, phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 65% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến ở mức độ 3 và 30% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến ở mức độ 4). Đến nay, đạt 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Tính công khai, minh bạch về các tài liệu quy hoạch các ngành, các lĩnh vực và tài liệu pháp lý chưa được cải thiện rõ nét.

- Công tác hiện đại hóa nền hành chính theo hướng điện tử, ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý và điều hành văn bản đã được triển khai đến các ngành, địa phương trên toàn tỉnh, bước đầu đã mang lại những hiệu quả tích cực, giảm chi phí giấy tờ, chi phí thời gian đi lại của doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước; tuy nhiên, chưa có sự liên thông về quy trình xử lý thủ tục hành chính giữa các cơ quan, đơn vị.

b) Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan*

- Khả năng, mức độ tiếp cận, hiểu pháp luật của các doanh nghiệp vừa và nhỏ để thực hiện các thủ tục hành chính và chấp hành pháp luật còn hạn chế, chưa chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các chính sách của Nhà nước, các quy định của tỉnh có liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp.

- Còn có sự thờ ơ với các hoạt động do chính quyền các cấp tổ chức (từ việc tuyên truyền, hỗ trợ đến gặp mặt, đối thoại lắng nghe, trao đổi); các đường dây nóng và các mục hỏi - đáp trên các Cổng Thông tin điện tử tỉnh còn rất ít ý kiến tham gia.

- Thiếu việc kiểm tra, giám sát, quy trách nhiệm trong triển khai các nhiệm vụ về đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm.

** Nguyên nhân chủ quan*

- Nhiều sở, ngành, đơn vị chưa thực sự tích cực, quan tâm và chỉ đạo quyết liệt trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng yêu cầu đề ra, đồng thời chưa coi việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết của đơn vị mình.

- Việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), báo cáo kết quả ứng dụng CNTT, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần, ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị còn chưa phong phú, kịp thời, dễ tra cứu.

- Một số sở, ngành, địa phương chưa quan tâm, chủ động và kịp thời thực hiện việc rà soát các thủ tục hành chính; công bố công khai các tài liệu quy hoạch, các quy định của nhà nước có liên quan cũng như cập nhật các văn bản, chính sách mới; các Sở, ngành, địa phương chưa có nhiều hình thức thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc công bố công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, các quy định của Nhà nước và của tỉnh, các tài liệu liên về quy hoạch, kế hoạch, các tài liệu về ngân sách, thuế... liên quan quan tới sở, ngành, đơn vị.

- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra giữa các sở, ngành, địa phương còn chưa chặt chẽ; việc theo dõi kiểm tra, đôn đốc trong công tác phối hợp còn chưa thường xuyên dẫn đến còn một số cuộc thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp còn nhiều, còn có nội dung thanh tra, kiểm tra trùng lặp.

- Chưa phát huy hiệu quả vai trò của các hội, hiệp hội. Chưa có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các hội, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp với các Sở, ngành, địa phương trong việc nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; xây dựng các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan tới doanh nghiệp; thực hiện những nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Hưng Yên có nhiều hội, hiệp hội nhưng số lượng doanh nghiệp tham gia không nhiều, hoặc có đăng ký trên danh sách nhưng thực tế tham gia các hoạt động chung còn ít và kém hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo dựng môi trường kinh doanh, đầu tư của tỉnh thông thoáng, minh bạch, thân thiện, thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, tạo động lực mạnh mẽ thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu cải thiện điểm số của chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin, nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh mỗi năm tăng từ 2 đến 5

bậc. Đến năm 2023, Hưng Yên ở nhóm 45 và đến năm 2025 đứng ở nhóm 35 tỉnh, thuộc nhóm các địa phương tiệm cận mức "Khá";

b) Thực hiện công tác tuyên truyền bảo đảm người dân của 100% xã, phường, thị trấn, 90% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh có cơ hội được tư vấn hỗ trợ pháp lý và hỏi đáp trực tuyến với cơ quan nhà nước trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

III. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Tiêu chí: Tiếp cận tài liệu quy hoạch

a) Nội dung: Công khai 100% thông tin, tài liệu *(theo quy định)* kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi đã được phê duyệt như: Quy hoạch tỉnh; Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch ngành; Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, các dự án lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất, danh mục các dự án đầu tư công trung hạn và hàng năm; Quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của các ngành, lĩnh vực; Tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp cận các tài liệu quy hoạch của tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, giám sát và kiểm tra việc thực hiện.

2. Tiêu chí: Tiếp cận tài liệu pháp lý

a) Nội dung: Cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (*www.vbpl.vn*), Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ các tài liệu pháp lý cho các doanh nghiệp khi có yêu cầu.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

3. Tiêu chí: Thông tin mời thầu được công khai

a) Nội dung: Đăng tải 100% thông tin về các gói thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (*muasamcong.gov.vn*) đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Luật đấu thầu ngày 22/11/2016; Điều 7, Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ngoài ra, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc cổng thông tin của cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm công khai, minh bạch tối đa các thông tin trong công tác đấu thầu.

b) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư, bên mời thầu dự án do tỉnh quản lý (*gọi tắt cơ quan, đơn vị*) khi tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy định.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Tiêu chí: Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để các doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh

a) Nội dung: Công khai 100% các tài liệu về ngân sách sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Tổ chức hướng, dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin về ngân sách

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính

c) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

5. Tiêu chí: Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan nhà nước của tỉnh cung cấp, số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp

a) Nội dung

- Căn cứ các quy định của pháp luật về cung cấp thông tin, kịp thời cung cấp các tài liệu liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình cho các doanh nghiệp, hợp tác xã… khi có yêu cầu.

- Cập nhật trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị thường xuyên, liên tục, đầy đủ các nội dung thông tin *(chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*.

- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm những thủ tục rườm rà đăng tải đầy đủ kịp thời trên Cổng thông tin điện tử.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện tốt việc trả lời khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác qua mục "Hỏi - Đáp"; thực hiện tốt việc số hóa, cập nhật, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa tỉnh.

- Tăng cường đối thoại, xử lý kịp thời các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc và khiếu nại, tố cáo của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư, cấp các giấy phép xây dựng, ngành nghề kinh doanh có điều kiện; công khai kết quả giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tổng hợp đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ tại Bộ phận cán bộ tiếp xúc trực tiếp doanh nghiệp và người dân.

b) Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

6. Tiêu chí: Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh

a) Nội dung: Thực hiện rà soát, chấn chỉnh lề lối làm việc của cán bộ công chức, đảm bảo 100% cán bộ công chức thực hiện nghiêm quy chế hoạt động công vụ. Kịp thời cung cấp các tài liệu liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước

của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

b) Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

7. Tiêu chí: "Thỏa thuận" khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng

a) Nội dung

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật cán bộ, viên chức trong thực hiện công vụ có liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân; có biện pháp chấn chỉnh đối với tình trạng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân thương lượng với cán bộ thuế trong thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, thực hiện nghiêm túc việc niêm yết nội dung, địa chỉ tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và niêm yết công khai thủ tục hành chính ngành thuế.

b) Cơ quan chủ trì: Cục thuế tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ về thuế.

8. Tiêu chí: Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với quy định pháp luật

a) Nội dung

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách mới liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã do trung ương ban hành.

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã theo các chương trình, kế hoạch đề ra. Chú trọng hoạt động phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp, đánh giá

9. Tiêu chí: Vai trò Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trong việc tham gia đóng góp, phản biện, xây dựng chính sách, quy định của tỉnh

a) Nội dung

- Nâng cao vài trò góp ý xây dựng, phản biện cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh, tham gia xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn, cung cấp dịch vụ công…

- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho hội viên, tham gia giải quyết các trường hợp, vụ việc liên quan tới quyền lợi hội viên theo quy định của pháp

luật; tư vấn, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu tiếp cận thông tin, giao dịch trực tuyến của doanh nghiệp và đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đối với mức độ cải thiện Chỉ số tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của tỉnh hằng năm; tổ chức gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác định kỳ hàng quý để tiếp nhận và giải quyết vướng mắc, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thiết thực.

b) Cơ quan chủ trì: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

c) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố.

10. Tiêu chí: Tỷ lệ doanh nghiệp truy cập vào Website của tỉnh

a) Nội dung: Đôn đốc các cơ quan báo, đài trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nhiệm vụ thực hiện cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh nói chung và Chỉ số tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin nói riêng trên các loại hình báo chí, các cơ quan tuyên truyền (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã, Cổng thông tin điện tử...) để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã; đồng thời, nâng cao chất lượng thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

c) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan Báo, Đài tỉnh.

11. Tiêu chí: Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh

a) Nội dung:

- Xây dựng, bổ sung các chuyên trang, chuyên mục cập nhật thông tin, tương tác với người dân và doanh nghiệp như: "Hỏi - Đáp", "Thuế và cuộc sống", "Hỗ trợ doanh nghiệp", "Phổ biến, giáo dục pháp luật", "Lịch tiếp công dân", "Lấy ý kiến nhân dân"... và các nội dung đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Bố cục, thiết kế Cổng thông tin điện tử một cách hợp lý, đảm bảo tính trực quan, tạo điều kiện cho người đọc dễ định hướng và tìm kiếm thông tin.

- Thường xuyên duy trì, đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin, nâng cao chất lượng hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc, theo dõi việc thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện cụ thể tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan về cải thiện Chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ định kỳ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị. Tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo thúc đẩy Chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này theo định kỳ 6 tháng/lần (*trước ngày 05/6*) và báo cáo năm (*trước ngày 05/12*) hằng năm, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh;
- Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Hưng Yên, Đài PTTH Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX[Ph].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Duy Hưng

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 16/11/2021 14:26:54

PHỤ LỤC:

Các nội dung thông tin phải công khai trên cổng thông tin của đơn vị

(Kèm theo Kế hoạch số 171 /KH-UBND ngày 16 /11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

I. Thông tin chủ yếu

1. Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước phải có những mục thông tin sau:

a) Thông tin giới thiệu: Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có tối thiểu thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

b) Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

c) Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.

d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

đ) Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển: UBND tỉnh, UBND cấp huyện cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tối thiểu các lĩnh vực:

+ Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư;

+ Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

+ Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên;

+ Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về. Cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản.

g) Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh phải đăng tải Công báo điện tử bao gồm những thông tin: số công báo, ngày ban hành, danh mục văn bản đăng trong công báo và trích yếu nội dung đối với mỗi văn bản.

h) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công

- Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất;

- Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.

i) Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân

- Tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật;

- Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến;

- Cung cấp các thông tin và chức năng; toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.

k) Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

l) Thông tin giao dịch của cổng thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

II. Thông tin về chương trình, đề tài khoa học

Sở Khoa học và Công nghệ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp các thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý:

1. Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện.

2. Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài. Việc công bố kết quả phải tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

III. Thông tin, báo cáo thống kê

1. Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

2. Thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê./.